GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG VÀ CÔNG BẰNG XÃ HỘI: THÀNH TỰU SAU 40 NĂM ĐỔI MỚI VÀ THÁCH THỨC PHÍA TRƯỚC

ThS. Lê Thị Thu Hương*

Bốn mươi năm Đổi mới là bốn mươi năm Việt Nam kiến tạo một trong những kỳ tích giảm nghèo ấn tượng nhất lịch sử phát triển hiện đại. Từ quốc gia với hơn 70% dân số dưới ngưỡng nghèo, Việt Nam đã đưa hàng chục triệu người thoát khỏi đói nghèo, nâng cao vượt bậc các chỉ số phát triển con người và xây dựng hệ thống an sinh xã hội ngày càng bao trùm. Song những thách thức mới nghèo tái diễn, bất bình đẳng vùng miền, nhóm dân tộc thiểu số dễ tổn thương, già hóa dân số, biến đổi khí hậu và khoảng cách số đang đặt ra yêu cầu đổi mới tư duy và nâng tầm chính sách giảm nghèo trong giai đoạn 2026-2045. Bài viết phân tích toàn diện thành tựu, chỉ rõ những tồn tại cốt lõi và đề xuất định hướng chính sách cho chặng đường tiếp theo.

• Từ khóa: *giảm nghèo bền vững; công bằng xã hội; đổi mới; an sinh xã hội; phát triển con người.*

Forty years of Doi Moi (Renovation) have been forty years in which Vietnam has created one of the most impressive poverty reduction miracles in its modern development history. From a nation with over 70% of its population below the poverty line, Vietnam has lifted tens of millions out of poverty, dramatically improved human development indicators, and built an increasingly inclusive social security system. However, new challenges such as recurring poverty, regional inequality, vulnerable ethnic minorities, population aging, climate change, and the digital divide are demanding a renewal of thinking and an upgrade in poverty reduction policies for the period 2026-2045. This article comprehensively analyzes the achievements, identifies core shortcomings, and proposes policy directions for the next phase.

• Key words: *sustainable poverty reduction; social equity; doi moi; social security; human development.*

Ngày nhận bài: 25/3/2026
Ngày gửi phản biện: 26/4/2026
Ngày duyệt đăng: 17/5/2026

DOI: https://doi.org/10.71374/jfarv.v26.i313.56

1. Đặt vấn đề

Mùa thu năm 1986, trong hoàn cảnh đất nước đứng trước bờ vực của khủng hoảng kinh tế lạm phát phi mã, khan hiếm lương thực, cô lập quốc tế, Đảng Cộng sản Việt Nam đã chọn con đường dũng cảm: phá vỡ mô hình kinh tế quan liêu bao cấp, mở cửa đón nhận cơ chế thị trường trong khuôn khổ định hướng xã hội chủ nghĩa. Đó không chỉ là sự thay đổi về chính sách, mà là một cuộc cách mạng tư duy cuộc cách mạng mà bốn thập kỷ sau, thế giới nhìn lại với sự thừa nhận rộng rãi: Việt Nam đã làm được điều mà rất ít quốc gia đang phát triển thực hiện thành công.

Trong hành trình Đổi mới ấy, giảm nghèo và bảo đảm công bằng xã hội không phải là mục tiêu phụ, mà là thước đo căn bản nhất về tính ưu việt của chế độ. Tư tưởng Hồ Chí Minh "độc lập dân tộc gắn liền với giải phóng con người khỏi đói nghèo, lạc hậu" đã trở thành ngọn đèn dẫn đường cho mọi chính sách xã hội từ Trung ương đến cơ sở. Từ Đại hội VI đến Đại hội XIV, Đảng nhất quán khẳng định: tăng trưởng kinh tế phải đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội; không hy sinh con người để đổi lấy những con số tăng trưởng đơn thuần.

Nhìn lại chặng đường 40 năm từ điểm khởi đầu đó với những thành tựu đáng tự hào, những tồn tại cần thẳng thắn nhìn nhận và những thách thức đang hiện hữu là việc làm cần thiết không chỉ để tri ân con đường đã đi, mà quan trọng hơn, để định hướng cho chặng đường phía trước: con đường đưa Việt Nam trở thành quốc gia phát triển, thu nhập cao vào năm 2045, mà không để bất kỳ ai bị bỏ lại phía sau.

2. Kỳ tích giảm nghèo - những thành tựu 40 năm đổi mới

Ít có câu chuyện phát triển nào trong lịch sử đương đại gây ấn tượng như Việt Nam. Năm 1993 bảy năm sau Đổi mới hơn 58% dân số vẫn sống dưới ngưỡng nghèo quốc tế theo tiêu chuẩn Ngân hàng Thế giới. Ba mươi năm sau, con số ấy chưa đến 4%. Việt Nam đã đưa gần 45 triệu người thoát khỏi nghèo đói tương đương toàn bộ dân số một quốc gia tầm cỡ như Tây Ban Nha hay Argentina trong chưa đầy một thế hệ. Ngân hàng Thế giới, UNDP và các tổ chức quốc tế ca ngợi đây là một

** Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế; email: lethithuhuong@dhsphue.edu.vn*

trong những thành tựu giảm nghèo nhanh và sâu nhất trong lịch sử nhân loại.

Động lực của kỳ tích này là sự kết hợp hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế cao liên tục bình quân trên 6,5%/năm suốt ba thập kỷ với hệ thống chính sách xã hội chủ động và bao trùm. Giải phóng đất đai, cho phép nông dân làm chủ tư liệu sản xuất, đã kích hoạt sức sáng tạo của hàng triệu hộ nông nghiệp. Mở cửa hội nhập kinh tế quốc tế tạo ra làn sóng đầu tư và hàng triệu việc làm công nghiệp, kéo người nghèo từ nông thôn vào luồng kinh tế chính thức. Cùng với đó, các chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo từ Chương trình 135 (1998) dành cho vùng đặc biệt khó khăn, đến Chương trình 30a cho các huyện nghèo nhất, và nay là Chương trình giảm nghèo bền vững 2021-2025 đã dẫn nguồn lực của Nhà nước đến tận những vùng đất xa xôi, hiểm trở nhất.

Những con số về phát triển con người cũng kể một câu chuyện ấm áp không kém. Chỉ số HDI của Việt Nam tăng từ 0,475 năm 1990 lên 0,726 năm 2022, vượt ngưỡng "phát triển con người cao" và đứng trong nhóm tiến bộ nhanh nhất toàn cầu theo đánh giá của UNDP. Tuổi thọ trung bình tăng từ 65 lên 73,6 tuổi; tỷ lệ tử vong trẻ em dưới 5 tuổi giảm từ 81‰ xuống khoảng 20‰; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế vượt 93% những con số phản ánh chất lượng cuộc sống của hàng chục triệu gia đình được cải thiện. Hệ thống giáo dục mở rộng đến mọi vùng miền đã nâng tỷ lệ biết chữ lên 95,8%, phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở được hoàn thành trên toàn quốc.

Chương trình xây dựng nông thôn mới, cột mốc chính sách của thập niên 2010 đã biến đổi diện mạo hàng nghìn làng quê Việt Nam. Đến cuối năm 2023, hơn 78% số xã đạt chuẩn nông thôn mới, với hệ thống đường nhựa, điện lưới, trường học, trạm y tế khang trang thay thế cho những con đường đất, mái tranh vách đất của thế hệ trước. Mô hình "mỗi xã một sản phẩm" (OCOP) đang dần trao cho người nông dân công cụ để chuyển từ sản xuất sinh kế sang sản xuất hàng hóa, kết nối với thị trường trong và ngoài nước.

Về mặt công bằng xã hội, hệ số Gini của Việt Nam duy trì ở mức khoảng 0,35-0,37 thấp hơn đáng kể so với nhiều nước cùng trình độ phát triển ở khu vực. Chính sách tín dụng ưu đãi thông qua Ngân hàng Chính sách Xã hội đã cung cấp vốn cho hàng triệu hộ nghèo khởi nghiệp, thoát nghèo bằng chính đôi bàn tay của mình. Đây là biểu hiện của nguyên tắc mà Đảng ta nhất quán theo đuổi: tăng trưởng phải tạo ra cơ hội cho tất cả mọi người, không chỉ cho những người đã có lợi thế.

3. Những tồn tại và thách thức phía trước

Bên cạnh những thành tựu đạt được vẫn còn tồn tại một số hạn chế và thách thực: hàng triệu hộ vừa thoát nghèo chỉ cần một cơn bão, một vụ mất mùa, một đợt bệnh nặng là có thể tái nghèo ngay. Đại dịch COVID-19 chỉ trong vòng vài tháng năm 2021, hàng triệu lao động tự do và hộ kinh doanh nhỏ, những người không có bảo hiểm, không có tiết kiệm lập tức rơi vào tình trạng khó khăn. Khoảng 65-70% lực lượng lao động Việt Nam vẫn làm việc trong khu vực phi chính thức, không được bảo vệ bởi bất kỳ lưới an toàn nào của hệ thống an sinh xã hội chính thức.

Biến đổi khí hậu đang trở thành mối đe dọa hiện hữu đối với thành quả giảm nghèo. Việt Nam là một trong mười quốc gia dễ bị tổn thương nhất thế giới trước biến đổi khí hậu, mà người nghèo sống dựa vào nông nghiệp, thủy sản, rừng chính là những người mang gánh nặng đó nặng nề nhất. Đồng bằng sông Cửu Long, vựa lúa và trái cây của cả nước, đang chịu xâm nhập mặn, sụt lún và lũ lụt ngày càng nghiêm trọng. Dải miền Trung hằng năm gánh chịu thiệt hại hàng nghìn tỷ đồng từ bão lũ và sạt lở. Nếu không có chiến lược thích ứng quyết liệt, biến đổi khí hậu có thể xóa sổ nhiều thập kỷ nỗ lực giảm nghèo chỉ trong vài mùa thiên tai.

Việt Nam đang già hóa với tốc độ thuộc hàng nhanh nhất châu Á, chỉ khoảng 20 năm để chuyển từ "xã hội già hóa" sang "xã hội già", trong khi nhiều nước phát triển mất 50 - 70 năm để trải qua hành trình tương tự. Hàng triệu người cao tuổi ở nông thôn không có lương hưu, phụ thuộc vào con cái hoặc những khoản trợ cấp xã hội ít ỏi. Quỹ bảo hiểm xã hội đứng trước nguy cơ mất cân đối dài hạn khi tỷ lệ người đóng góp so với người thụ hưởng ngày càng thu hẹp. Đây là "quả bom hẹn giờ" về an sinh xã hội mà các nhà hoạch định chính sách cần hóa giải trước khi nó bùng phát.

Sau cùng, Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và chuyển đổi số vừa là cơ hội, vừa là nguy cơ phân tầng xã hội mới. Tự động hóa và trí tuệ nhân tạo đang dần thay thế những công việc giản đơn mà hàng triệu lao động nghèo, thiếu kỹ năng đang làm. Khoảng cách số giữa đô thị và nông thôn, giữa người có học vấn và lao động phổ thông, có nguy cơ tạo ra tầng lớp "nghèo kỹ thuật số" mới nghèo về quyền tiếp cận thông tin, dịch vụ công trực tuyến và cơ hội kinh tế số. Nếu không có chính sách chủ động, những thành tựu về bình đẳng xã hội mà Việt Nam dày công xây dựng có thể bị xói mòn từ chính động lực phát triển của thời đại.

4. Định hướng cho giai đoạn phát triển mới

Trước bức tranh đó, Việt Nam cần một thế hệ chính sách giảm nghèo mới không chỉ mạnh hơn về nguồn lực mà còn thông minh hơn về tư duy, linh hoạt hơn trong thiết kế và bao trùm hơn trong đối tượng. Trụ cột đầu tiên phải là hoàn thiện hệ thống an sinh xã hội toàn dân. Mở rộng bảo hiểm xã hội bắt buộc với lao động phi chính thức, thiết kế các gói bảo hiểm linh hoạt phù hợp với người có thu nhập bấp bênh, xây dựng "sàn an sinh tối thiểu" đảm bảo mọi công dân kể cả người già, trẻ em, người khuyết tật không có người thân đều được che chắn bởi ít nhất một hình thức bảo trợ xã hội. Đây không chỉ là nghĩa vụ nhân đạo mà còn là nền tảng cho sự ổn định xã hội trong dài hạn.

Trụ cột thứ hai là đầu tư vào vốn con người của người nghèo đặc biệt là trẻ em và thanh niên vùng khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số. Giáo dục chất lượng, đào tạo nghề gắn với nhu cầu thị trường, học bổng và hỗ trợ học phí không phải là chi phúc lợi mà là đầu tư sinh lời cao nhất mà một quốc gia có thể thực hiện. Mỗi đứa trẻ ở vùng cao được học đến nơi đến chốn không chỉ thoát nghèo cho bản thân, mà còn phá vỡ vòng nghèo đói truyền đời của cả gia đình, cả cộng đồng.

Trụ cột thứ ba đòi hỏi chuyển từ tư duy "cho cá" sang "trao cần câu và dạy cách câu". Các mô hình sinh kế cộng đồng, hợp tác xã kiểu mới, liên kết chuỗi giá trị nông sản từ ruộng đồng đến bàn ăn đô thị và xuất khẩu cần trở thành xương sống của chiến lược giảm nghèo vùng nông thôn. Du lịch cộng đồng, kinh tế rừng, sản phẩm OCOP khai thác lợi thế bản địa, nếu được hỗ trợ bài bản về kết nối thị trường và nâng cao năng lực quản trị, có thể biến nhiều vùng nghèo khó thành những địa chỉ phát triển thịnh vượng mà vẫn giữ được bản sắc văn hóa.

Trụ cột thứ tư: lồng ghép ứng phó biến đổi khí hậu vào mọi chương trình giảm nghèo, đặc biệt ở đồng bằng sông Cửu Long và miền Trung. Hệ thống bảo hiểm nông nghiệp, quỹ dự phòng thiên tai, mô hình sản xuất thuận thiên không còn là ưu tiên tự chọn mà là điều kiện tồn tại của nông dân nghèo trước thực tế khắc nghiệt của khí hậu đang thay đổi. Trong khi đó, về phía chuyển đổi số, hạ tầng internet băng rộng đến vùng nông thôn, đào tạo kỹ năng số cơ bản cho người nghèo, phụ nữ và người cao tuổi, thiết kế dịch vụ công số thân thiện tất cả phải được nhìn nhận như những công cụ giảm nghèo thế hệ mới, không phải câu chuyện của tương lai xa xôi.

Xuyên suốt tất cả là một yêu cầu nền tảng: người nghèo, phụ nữ, đồng bào dân tộc thiểu số, lao động phi chính thức phải có tiếng nói thực chất trong thiết kế, thực thi và giám sát các chương trình hỗ trợ họ. Phương châm "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng" không phải khẩu hiệu mà là nguyên tắc vận hành của mọi chương trình giảm nghèo hiệu quả. Lịch sử đã chứng minh: không có chương trình giảm nghèo nào thành công bền vững nếu được thiết kế từ trên xuống, xa rời thực tế và nhu cầu của chính người thụ hưởng.

Kết luận

Bốn mươi năm Đổi mới là bốn mươi năm Việt Nam chứng minh cho thế giới thấy rằng: tăng trưởng kinh tế và công bằng xã hội không phải là hai mục tiêu đối lập mà có thể cùng song hành, thậm chí củng cố lẫn nhau, khi có đường lối đúng đắn và ý chí chính trị kiên định. Hàng chục triệu người thoát nghèo, hàng triệu trẻ em được đến trường, hàng triệu gia đình có nhà kiên cố, có điện, có nước sạch đó là bằng chứng sống động nhất về tính đúng đắn của con đường xã hội chủ nghĩa mà Đảng và nhân dân ta đã lựa chọn.

Nhưng Việt Nam của năm 2045 quốc gia phát triển, thu nhập cao, văn minh và hạnh phúc đòi hỏi hơn thế. Đòi hỏi một xã hội nơi nghèo đói không còn mang tính thế hệ; nơi con cái của người nghèo có cơ hội thực sự, không chỉ trên lý thuyết; nơi sự vươn lên của mỗi cá nhân phụ thuộc vào tài năng và nỗ lực, không phải vào nơi họ được sinh ra hay dân tộc họ thuộc về. Đó là khát vọng về một Việt Nam công bằng theo nghĩa sâu nhất của từ này và cũng là trách nhiệm lịch sử của thế hệ hôm nay với những thế hệ mai sau.

Chặng đường phía trước còn dài và không thiếu chông gai. Nhưng nhìn lại 40 năm đã đi từ những ngày tháng đói nghèo, kiệt quệ của thập niên 1980 đến vị thế một quốc gia đang phát triển năng động, được cộng đồng quốc tế tôn trọng không có lý do gì để không tin rằng Việt Nam sẽ tiếp tục tiến bước, mạnh mẽ và bền vững hơn, trên con đường đã chọn.

Tài liệu tham khảo:

Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.

Đảng Cộng sản Việt Nam (2026), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.

Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011), NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

Chính phủ Việt Nam (2022), Quyết định số 90/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

Tổng cục Thống kê (2023), Kết quả điều tra mức sống dân cư Việt Nam 2022, NXB Thống kê, Hà Nội.

World Bank (2023), Taking Stock: An Update on Vietnam's Recent Economic Developments, Washington D.C.

UNDP (2023), Human Development Report 2023/2024 - Breaking the Gridlock, New York.

Oxfam Việt Nam (2021), Bất bình đẳng kinh tế tại Việt Nam: Xu hướng, tác động và khuyến nghị chính sách, Hà Nội.

C.Mác và Ph.Ăngghen (2004), Toàn tập, Tập 23: Tư bản, Quyển I, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

Nguyễn Xuân Thắng (Chủ biên) (2022), Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2023), Báo cáo tình hình thực hiện chính sách giảm nghèo năm 2023 và kế hoạch 2024, Hà Nội.